

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381 /QĐ - ĐHM - ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2011  
của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)

**1. Tên ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Trung Quốc

**Tên tiếng Anh :** Chinese Language

**2. Trình độ đào tạo:**

**2.1 Bậc đào tạo:** Đại học

**2.2 Bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

**3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực**

**3.1 Tri thức chuyên môn**

a) Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, triết học, xã hội học, cơ sở văn hóa Việt Nam, lý luận ngôn ngữ học, tiếng Việt, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng Phương Đông, v.v... các kiến thức cơ sở ngành liên quan đến ngành đào tạo như ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ dụng, ngữ pháp, ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, văn học Trung Quốc, các khối lượng kiến thức tiếng Trung Quốc và lý luận về dịch thuật; các kiến thức chuyên ngành, như lý thuyết dịch, thực hành dịch, và các năng lực biên phiên dịch chuyên sâu ở các cấp độ phù hợp với trình độ đại học về Trung văn. lý luận dạy học đại cương, tâm lý học đại cương và giáo dục học đại cương, v.v...

b) Có kiến thức mở rộng về văn hóa, văn học, ngôn ngữ, cũng như lịch sử văn minh Việt Nam và Trung Quốc; có năng lực trình bày, phân tích, mạch lạc và có phương pháp (bằng văn bản hay lời ngôn ngữ nói) với từ vựng và thuật ngữ phù hợp các nội dung chuyên môn bằng tiếng Trung Quốc.

**3.2 Năng lực nghề nghiệp**

a) Biết ứng dụng những kiến thức thu nhận được trong quá trình đào tạo cùng với những tri thức thông tin cá nhân tự trang bị vào các công việc biên phiên dịch cũng như giảng dạy tiếng Trung.

b) Có khả năng biên phiên dịch trong các công tác đối ngoại, thương mại, đầu tư, văn phòng, du lịch, v.v...

c) Có khả năng sư phạm, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại trong công tác giảng dạy tiếng Trung.

d) Am hiểu lịch sử văn hóa Việt Nam và các kiến thức về văn hóa văn minh Trung Hoa, hiểu biết lịch sử cũng như các vấn đề đương đại, với vốn từ và thuật ngữ phù hợp.

đ) Có khả năng tiếp cận về kiến thức, thông tin đương đại để cập nhật nâng cao hiểu biết và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực biên phiên dịch cũng như giảng dạy của cá nhân.

e) Có khả năng tự học và học tập liên tục.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **4.1. Kỹ năng cứng**

a) Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung: Có kỹ năng giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết bằng tiếng Trung tương đương HSK cấp 6 (HSK mới) theo quy định đạt chuẩn quốc tế đối với ngành Tiếng Trung Quốc. Biết vận dụng những nguyên lý soạn văn bản, xây dựng phong cách, kỹ thuật hùng biện và nguyên tắc trích dẫn là những kiến thức đã học được để giao tiếp thành thạo và hiệu quả với người dùng tiếng Trung (bản ngữ hay phi bản ngữ) một cách chuyên nghiệp.

b) Sử dụng tốt các công cụ công nghệ ( máy ghi âm, laptop, ...) làm phương tiện trợ giúp công việc giảng dạy, dịch thuật, biên dịch và các công việc nghiên cứu hàng ngày trong lĩnh vực chuyên ngành.

c) Kỹ năng tự học, tự trau dồi nâng cao năng lực chuyên môn, cũng như có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm, phân tích và xử lý các thông tin mới trong lĩnh vực chuyên ngành để thực hiện công việc chuyên môn của mình.

##### **4.2. Kỹ năng mềm**

a) Kỹ năng trình bày: Có khả năng trình bày trực quan, nhằm giải thích và thuyết phục những ý tưởng, đối với đối tác hoặc diễn giả, thông qua các kỹ thuật trình chiếu ( phim, ảnh, video, slide,...)

b) Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có khả năng tham gia tích cực, làm việc hiệu quả, với chức năng là một thành viên hoặc nhóm trưởng trong các nhóm dự án.

##### **4.3. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học**

a) Ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ thứ hai là tiếng Anh tương đương 450 điểm TOEIC trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành.

b) Tin học: Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng trợ giúp cho công việc dịch thuật và giảng dạy.

#### **5. Yêu cầu về thái độ:**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước và các quy định liên quan đến lĩnh vực đối ngoại.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh.

c) Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.

d) Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ. Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

#### **6. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

a) Cử nhân chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Trung Quốc: có thể tham gia làm việc trong các cơ quan Nhà nước hoặc các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực đối ngoại, truyền thông, kinh tế, thương mại, du lịch ...

b) Có khả năng làm việc tại các cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế, các công ty mà tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ làm việc chính thức, hoặc có mối liên hệ thường xuyên với các quốc gia, vùng lãnh thổ sử dụng tiếng Trung Quốc như: Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao, Singapore, v.v...

c) Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến công tác đối ngoại, làm việc tại các công ty nước ngoài, các công ty liên doanh mà tiếng Trung được sử dụng thường xuyên..

d) Giảng dạy tiếng Trung tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, THPT hoặc THCS nơi có bộ môn tiếng Trung. Nghiên cứu khoa học tại các Viện nghiên cứu có lĩnh vực nghiên cứu thường xuyên là Trung Quốc.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Viện Đại học Mở Hà Nội sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

a) Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Chính trị quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Văn hóa đối ngoại tại các Trường, Viện trong và ngoài nước.

b) Đủ trình độ để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

c) Đủ trình độ học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc tại các trường trong và ngoài nước.

## 8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

1. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Chương trình giáo dục đại học ngành Tiếng Trung Quốc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quyết định số 2995/QĐ-BGD&ĐT ký ngày 15/6/2006.
3. Chuẩn đầu ra ngành Tiếng Trung Quốc trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
4. Chuẩn đầu ra ngành Tiếng Trung Quốc trường đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.
5. Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trường đại học Tôn Đức Thắng.
6. Tiêu chuẩn đầu ra đối với lưu học sinh ngành Tiếng Trung Quốc trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hoá Bắc Kinh-Trung Quốc.
7. Tiêu chuẩn đầu ra đối với lưu học sinh ngành Tiếng Trung Quốc trường Đại học Công nghệ Hoa Nam Quảng Châu-Trung Quốc.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI



TS. Lê Văn Thanh